

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÓC SƠN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **07/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 22/02/2022.

Về việc: *Ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Ngọc Hòa**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Văn Vỹ**

2. Bà **Nguyễn Thị Hồng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Vũ Thu Trang** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông **Thiều Văn Thịnh** - Kiểm sát viên.

Ngày 22/02/2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 392/2021/TLST- HNGĐ ngày 13/10/2021, về việc: *Ly hôn*. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2021/QĐXX-ST ngày 17/12/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2022/QĐHNGĐ-ST ngày 21/01/2022, Thông báo mở lại phiên tòa ngày 18/01/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Lê Văn N**, sinh năm 1977

Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện Sóc Sơn, Hà Nội

Bị đơn: Chị **Đào Thị H**, sinh năm 1978

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Sóc Sơn, Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh N trình bày:**

- Về tình cảm: Anh và chị **Đào Thị H** lấy nhau tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 16 tháng 6 năm 1997 tại UBND xã Đ, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Sau khi lấy nhau vợ chồng chung sống cùng gia đình tôi ở

Thôn T, xã Đ, Sóc Sơn, Hà Nội. Vợ chồng chỉ chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2014 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, nghi ngờ nhau ngoại tình nên dần tới thường xuyên cãi nhau. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2016 đến nay không ai quan tâm đến ai. Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn với chị H.

- Về con chung: Vợ chồng anh chị có 02 con chung là Lê Văn T, sinh ngày 15/02/1999 và Lê Thị Vân A, sinh ngày 11/7/2001. Hiện nay các con đã trưởng thành, khỏe mạnh nên anh không có đề nghị gì.

- Về tài sản, nhà ở, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp, công sức, nợ: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn chị H trình bày:**

Chị và anh Lê Văn N lấy nhau tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 16 tháng 6 năm 1997 tại UBND xã Đức H, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Sau khi lấy nhau chị về làm dâu một thời gian rồi ra ở riêng tại Thôn T, xã Đ, Sóc Sơn, Hà Nội. Vợ chồng chỉ chung sống hạnh phúc một thời gian thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh N không có trách nhiệm với gia đình, vợ con và đã ngoại tình. Vợ chồng sống ly thân đã lâu, từ khi chị sinh con thứ hai thì vợ chồng đã không chung sống, không quan tâm, chăm sóc gì đến nhau. Nay anh N xin ly hôn chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng anh chị có 02 con chung là Lê Văn T, sinh ngày 15/02/1999 và Lê Thị Vân A, sinh ngày 11/7/2001. Hiện nay các con đã trưởng thành, khỏe mạnh nên chị không có đề nghị gì.

- Về tài sản, nhà ở, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp, công sức, nợ: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết mà muốn tự thỏa thuận với anh Nhung.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn đồng ý thuận tình ly hôn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán thực hiện đúng quy định của pháp luật; tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo trình tự tố tụng quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án:

1. Về tình cảm: Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Lê Văn N. Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lê Văn N và chị Đào Thị H.

2. Về con: Anh chị có 02 con chung là Lê Văn T, sinh ngày 15/02/1999 và Lê Thị Vân A, sinh ngày 11/7/2001. Hiện nay các con đã trưởng thành, khỏe mạnh nên tòa không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, nhà ở, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp, công sức đóng góp, công nợ: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Anh N phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, đánh giá đầy đủ, khách quan tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh N và chị H có hộ khẩu thường trú và đang sinh sống tại Thôn T, xã Đ, Sóc Sơn, Hà Nội. Cho nên, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội thụ lý và giải quyết vụ án hôn nhân và gia đình là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

Ngày 16 tháng 6 năm 1997 tại UBND xã Đ, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội anh N và chị H tự nguyện đăng ký kết hôn nên xác định là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau, nay anh N xin ly hôn, chị H cũng đồng ý ly hôn nên tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị là đúng quy định pháp luật.

[3]. Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Lê Văn T, sinh ngày 15/02/1999 và Lê Thị Vân A, sinh ngày 11/7/2001. Hiện nay các con đã trưởng thành, khỏe mạnh nên tòa không xem xét giải quyết.

[4]. Về tài sản chung, nhà ở, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp, công sức đóng góp, công nợ: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tại phiên tòa phù hợp với quy định của pháp luật và kết quả nghị án của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5]. Về án phí: Anh N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Về tình cảm: Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Lê Văn N. Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lê Văn N và chị Đào Thị H.

2. Về con: Anh chị có 02 con chung là Lê Văn T, sinh ngày 15/02/1999 và Lê Thị Vân A, sinh ngày 11/7/2001. Hiện nay các con đã trưởng thành, khỏe mạnh nên tòa không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, nhà ở, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp, công sức đóng góp, công nợ: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Anh N phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm anh N đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội theo biên lai số 0004310 ngày 07/10/2021.

5. Về quyền kháng cáo: Anh N, chị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Sóc Sơn;
- TAND TP. Hà Nội;
- Chi cục THADS huyện Sóc Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TRẦN NGỌC HÒA